

**ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG BỘ XÃ ĐOÀN KẾT**

Số - BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Xã Đoàn Kết, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đoàn Kết lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

**XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ VỮNG
MẠNH; PHÁT HUY DÂN CHỦ VÀ SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT; ĐẢM BẢO
QUỐC PHÒNG - AN NINH; KHAI THÁC TIỀM NĂNG, LỢI THẾ, GIỮ
GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI, SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ; XÂY DỰNG XÃ ĐOÀN KẾT PHÁT TRIỂN
XANH, NHANH, BỀN VỮNG, TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG ĐỘC SÔNG ĐÀ**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoàn Kết
trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đoàn Kết lần thứ I được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng: tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2025), 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Mộc Châu lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) ... và đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - giai đoạn thực hiện triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu các xã được sáp nhập để thành lập Đoàn Kết mới và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất
BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I- Bối cảnh tổ chức Đại hội Đại biểu xã Đoàn Kết lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030)

Trước yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị để phù hợp với quá trình phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng,

Trung ương và tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng làm cơ sở cho việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị hai cấp (tỉnh và cơ sở), Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa chính trị, tổ chức và định hướng phát triển rất quan trọng. Đây là Đại hội lần thứ I của Đảng bộ xã, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

Với tính chất đó, Đại hội Đảng bộ xã không chỉ là sự kiện chính trị quan trọng đối với địa phương, mà còn là một bước cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về xây dựng chính quyền địa phương hiện đại, đóng vai trò trực tiếp trong việc tổ chức thực thi pháp luật, quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân ở cấp cơ sở - cấp gần dân nhất.

II- Khái quát về đặc điểm của xã Đoàn Kết mới thành lập

1. Khái quát chung

Xã Đoàn Kết mới được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ địa giới hành chính, tổ chức và dân cư của 02 xã Đoàn Kết và Chiềng Chung, trên nền tảng trước đó là 4 xã: Quy Hướng, Tà Lại, Nà Muồng và Hua Păng. Việc đặt tên đơn vị hành chính mới là xã Đoàn Kết thể hiện ý nghĩa lịch sử đã gắn bó với khu vực các xã sáp nhập trong những năm tháng hoạt động cách mạng cuối thập niên 40. Đây là quyết định mang ý nghĩa chính trị - lịch sử sâu sắc, thể hiện tinh thần kế thừa và phát huy giá trị lịch sử, truyền cảm hứng về khát vọng đổi mới, xây dựng tinh thần đoàn kết các dân tộc, phấn đấu trở thành một xã phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã Đoàn Kết có 45 tổ chức đảng (gồm 13 chi bộ cơ sở; 32 chi bộ trực thuộc) với 1.041 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đoàn Kết nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 19 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 06 đồng chí; cấp ủy viên là Nữ 05 đồng chí, tỷ lệ 26,3%; đảng viên trẻ từ 40 tuổi trở xuống 05 đồng chí bằng 26%; đảng viên từ 40 đến 50 tuổi có 14 đồng chí bằng 74%; dân tộc thiểu số 16 đồng chí bằng 84%. Trình độ Đại học:

33,3%; Trình độ trên Đại học: 0,19%; Về trình độ lý luận: Trung cấp chiếm 89,47%; Cao cấp chiếm 10,5%.

3. Đặc điểm tự nhiên - xã hội của địa bàn

3.1. Về đặc điểm địa lý, dân cư, nguồn lực tự nhiên

Xã mới có vị trí trung tâm, là địa bàn tập trung nhiều hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng và dịch vụ thương mại. Về địa lý - hành chính: Xã có tổng diện tích 240,66 km²; nằm trên trục giao thông chính là Quốc lộ 43 kết nối với các khu dân cư, thương mại, dịch vụ. Địa hình chủ yếu là đồi núi cao xen kẽ khu dân cư tập trung dọc tuyến Quốc lộ 43. Về dân cư: xã có quy mô dân số sau sáp nhập là 17.938 người, với cơ cấu dân cư đa dạng gồm nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Thái, Mường chiếm tỷ lệ chủ yếu. Về nguồn lực tự nhiên: xã sở hữu nguồn lực tự nhiên về nguồn thủy sản sông Đà và nguồn lực về đất đai để phát triển nông nghiệp, cây ăn quả: vị trí trung tâm, cảnh quan đẹp, dân cư tập trung, hạ tầng thuận lợi và bản sắc văn hóa phong phú. Đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, thủy sản, nâng cao chất lượng sống và xây dựng xã theo hướng phát triển xanh, nhanh và bền vững.

3.2. Đặc điểm về lịch sử, văn hóa, giáo dục

Trụ sở xã Đoàn Kết đặt tại khu vực trung tâm của cụm 4 xã Tà Lại- Nà Mường- Chiềng Chung- Quy Hương (*trước khi sáp nhập*), có bề dày lịch sử, truyền thống cách mạng và là nơi hội tụ nhiều giá trị văn hóa - giáo dục đặc sắc.

Trên địa bàn xã hiện nay còn lưu giữ di tích Đồn Pa Lay được công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh, nơi ghi dấu tinh thần kiên trung của các chiến sĩ cộng sản, là biểu tượng của ý chí cách mạng bất khuất.

Về văn hóa, xã là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều sắc thái văn hóa dân tộc như Thái, Mường, Kinh, Dao, ... tạo nên đời sống tinh thần phong phú, giàu bản sắc. Hệ thống thiết chế văn hóa được đầu tư đồng bộ; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển mạnh mẽ, góp phần xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh.

Về giáo dục, xã Đoàn Kết có 5 trường đạt chuẩn Quốc gia. Trình độ dân trí cao, phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển sâu rộng, hệ sinh thái học tập suốt đời đang dần hình thành và lan tỏa.

Với vị trí thuận lợi để kết nối giao thông với đường cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu đang được đầu tư xây dựng, thế mạnh về nguồn lực đất đai và mặt nước lòng hồ Sông Đà, với truyền thống văn hóa đa dạng, đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn, xã Đoàn Kết có tiềm năng lớn để trở thành khu vực nông nghiệp phát triển và trung tâm phát triển của khu vực các xã dọc Sông Đà.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

4.1. Thuận lợi

Xã Đoàn Kết có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Với vị trí địa lý nằm dọc tuyến quốc lộ, tuyến đường sông thuận lợi cho việc vận chuyển và giao thương hàng hóa. Quy mô dân số với tỉ lệ trong độ tuổi lao động cao, cơ cấu dân tộc đa dạng tạo nên tảng hình thành cộng đồng văn hóa phong phú và nguồn lực xã hội quan trọng. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bước đầu, việc sáp nhập giúp quy hoạch tổng thể, đồng bộ hơn. Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã phát triển ổn định, bền vững.

4.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Đoàn Kết cũng có không ít khó khăn trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 4 xã với quy mô dân số lớn và địa bàn rộng đặt ra yêu cầu cao về quản lý, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, song đội ngũ cán bộ của xã có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có thể tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ 04 XÃ QUY HƯỚNG, TÀ LẠI, NÀ MƯỜNG, HUA PĂNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Qua 5 năm triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn xã Đoàn Kết (*được thành lập trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên và dân số của 04 xã Quy Hướng, Tà Lại, Nà Mường, Hua Păng*), cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao trình độ dân trí và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo và đạt được kết quả quan trọng; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; công tác

xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt kết quả tích cực; sức mạnh đoàn kết các dân tộc tiếp tục được phát huy; huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đạt được nhiều kết quả quan trọng

Các chương trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển chăn nuôi đại gia súc, nuôi cá lồng bè, đánh bắt thủy sản trên lòng hồ Sông Đà được triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả: Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của 4 xã đạt 9.715,24ha. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất canh tác bình quân đạt là 55,5 triệu đồng, sản lượng lương thực có hạt 41.868,5 tấn. Trong nhiệm kỳ, hình thành vùng trồng ngô sinh khối làm thức ăn cho bò sữa (*ngô ủ ướp*) với tổng diện tích 293 ha (*xã Tà Lại 90 ha; xã Nà Mường 50 ha; xã Quy Hướng 45 ha; xã Hua Păng 108 ha*); Chăn nuôi từng bước phát triển, tổng đàn gia súc 11. 152 con; gia cầm là 132.399 con.

Lâm nghiệp được quan tâm chú trọng, đã triển khai tốt công tác quy hoạch các loại rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán; thực hiện giao đất, giao rừng tạo điều kiện cho nhân dân có đất sản xuất. Tổng diện tích rừng 11. 553,6 ha (*trong đó bảo vệ rừng khoanh nuôi tái sinh là 1300 ha*); đã trồng mới 546 ha rừng, tại xã Quy Hướng trồng tẻch tập trung được 400 ha; trồng cây phân tán 57.050 cây; xử lý hoặc đề nghị cấp trên xử phạt vi phạm hành chính 52 vụ với số tiền 158. 500 nghìn đồng. Thực hiện tốt công tác quản lý khai thác lâm sản, quản lý mốc giới đất sản xuất nông lâm nghiệp tại địa phương; công tác phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn, hạn chế cháy rừng diện rộng xảy ra. Rà soát, quản lý chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích và tái tạo rừng phát triển, khai thác lợi ích sinh thái từ rừng, sản phẩm phụ của rừng; bảo vệ hệ sinh thái sinh rừng, phát triển và bảo tồn các dược liệu quý hiếm.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phát huy lợi thế nuôi trồng thủy sản, tiếp tục duy trì diện tích ao, hồ hàng năm 39,1ha (*xã Tà Lại 21 ha; xã Nà Mường 5 ha; xã Quy Hướng 12 ha; xã Chiềng Chung 20ha*); hợp tác xã nuôi trồng thủy sản tại bản Suối Giang xã Quy Hướng, với 145 lồng cá, đạt 116% so với Nghị quyết Đại hội, sản lượng đạt 715 tấn; thu nhập bình quân đạt trên 20 triệu/lồng/năm. Hợp tác xã thủy sản Tà Lọt xã Tà Lại với 15 thành viên, chủ yếu là sản xuất cá giống cung cấp cho các vùng phụ cận, thu nhập trên 200 trăm triệu đồng/01 năm. Hình thành tổ hợp tác nuôi cá Tầm tại bản Nong Cụt xã Tà Lại, dự kiến thu nhập trên 500 triệu đồng/01 năm.

2. Thương mại, dịch vụ, công nghệ chế biến có bước phát triển

Các ngành dịch vụ truyền thống, các ngành dịch vụ có giá trị cao, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế trên địa bàn xã được quan tâm chú trọng, tại xã Quy

Hướng có 01 bến thuyền, 01 tổ thuyền thực hiện dịch vụ vận tải bằng thuyền. Lãnh đạo, chỉ đạo quản lý theo đúng thẩm quyền 22 điểm dịch vụ ăn, uống, 165 cửa hàng tạp hóa, 85 dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, phục vụ nhu cầu mua sắm hàng hóa thiết yếu của nhân dân.

Phát triển du lịch trên địa bàn xã trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh. Tại xã Quy Hướng hình thành 01 HTX thủy sản để làm mô hình tham quan, du lịch các loại hình du lịch trải nghiệm dọc sông Đà, tại xã Hua Păng khai thác du lịch trải nghiệm và ẩm thực tại Thác Nà Bó. Xã Tà Lại phát triển du lịch văn hoá ở Nong Cụt.

Đồng thời, khai thác và phát huy lợi thế về tài nguyên vùng lòng hồ Sông Đà để phát triển du lịch du thuyền. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống tại địa phương, các cơ sở thu mua, bảo quản sản phẩm nông nghiệp và thủy sản được quan tâm, góp phần nâng cao đời sống nhân dân trong xã. Tại xã Nà Mường, xã Quy Hướng đã từng bước hình thành công nghệ sấy chuỗi khô, lò sấy ngô, sấy măng khô. Làm tốt công tác an toàn thực phẩm, quản lý thị trường, hạn chế hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường; thường xuyên kiểm tra định kỳ các quầy quán bán hàng tạp hóa trên địa bàn, nhất là các phiên chợ tại bến thuyền Nà Quên xã Quy Hướng.

3. Hoạt động thu hút đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển

Xã Nà Mường hình thành 02 hợp tác xã, xã Chiềng Chung hình thành 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả; hàng năm đã tổ chức tham quan, tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ thu mua, sản phẩm nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội giải ngân vay vốn sản xuất. Các xã Hua Păng, Quy Hướng, Tà Lại quan tâm hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển, nhất là kinh tế hộ gia đình tiếp cận vay vốn cho phát triển các thành phần sản xuất, kinh tế trên địa bàn.

Thực hiện các dự án thu hút đầu tư, các dự án trọng điểm của huyện, của xã được triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, trong 05 năm trên địa bàn 04 xã đã thực hiện được 35 công trình, trong đó: xây dựng trường lớp học, nhà công vụ 04 công trình; nước sạch 09 công trình; Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã 03 công trình; xây mới, tu sửa Trụ sở Công an xã 03 công trình; 04 cầu treo; xây mới 12 Nhà văn hóa, 09 công trình đường giao thông liên xã, 01 công trình kiên cố hóa kênh mương với tổng vốn đầu tư trên 270 tỷ đồng.

4. Hoạt động tài chính, tín dụng ổn định; thu ngân sách trên địa bàn tăng, chi ngân sách đảm bảo; chú trọng quản lý đầu tư xây dựng

Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài chính xã, quy chế quản lý tài sản công; quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước cấp và quỹ công chuyên dùng của xã.

Thu trên địa bàn đạt trên 845 triệu đồng, đạt 117% so với Nghị quyết; thu quỹ công chuyên dùng được 01 tỷ đồng. Chi ngân sách trong nhiệm kỳ đạt 95 %. Làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công và các trang thiết bị, các thiết chế văn hóa.

Đẩy mạnh hoạt động của hệ thống tín dụng trên địa bàn các xã (*các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng, các đơn vị ủy thác*). Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tín dụng chính sách xã hội theo Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong nhiệm kỳ, các xã phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Mộc Châu hỗ trợ cho hộ nghèo vay vốn đối với 311 hộ nghèo, 284 hộ cận nghèo. Trên địa bàn 04 xã có 1622 hộ vay với tổng dư nợ trên 96 tỷ đồng.

5. Quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm

Tăng cường quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, trật tự xây dựng trên địa bàn các xã; thực hiện tốt công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo giai đoạn và hằng năm. Tập trung thực hiện quản lý cấm cột mốc phân định ranh giới đất lâm nghiệp giữa các bản, lập kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã. Trong nhiệm kỳ đã lập hồ sơ đề nghị cấp đất cho 157 hộ; lập 50 hồ sơ chỉnh lý, chuyển nhượng, gia hạn 318 bìa.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác khoáng sản, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường, phát động phong trào **“vì môi trường xanh, sạch đẹp”** bảo vệ môi trường nông thôn, cam kết bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá môi trường tại các điểm sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình sản xuất, chăn nuôi.

Kiểm tra được 43 lượt về hộ chăn nuôi, xử lý 01 trường hợp với số tiền 3 triệu đồng về xả thải chất thải chăn nuôi ra môi trường gây ô nhiễm. Tập trung quản lý tài nguyên, khoáng sản, không để xảy ra các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép. Quan tâm trồng rừng mới, nhất là trồng cây tếch, làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR; tăng độ che phủ rừng đạt 46%.

6. Hạ tầng đô thị hoá nông thôn từng bước được hình thành

Hạ tầng đô thị tại khu trung tâm xã Nà Mường được quan tâm đầu tư theo các tiêu chí để đạt đô thị loại V; cơ sở hạ tầng khu trung tâm xã Nà Mường phát triển, tập trung các cơ quan, đơn vị và trường học đóng trên địa bàn, thu hút các điểm buôn bán, dịch vụ ăn uống được hình thành, là nơi giao lưu, mua sắm của nhân dân các xã vùng lân cận.

Tuyến đường liên xã được nhựa hóa, cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (*đạt 100%*); Đường trục bản được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại bốn mùa với tổng chiều dài là 44 km; Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa với chiều dài là 31km; Đường đi khu sản xuất 75 km đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện.

Quan tâm thực hiện Chương trình cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 2021-2025, có 34 công trình trạm biến áp với công suất 1596 KVA, đạt chuẩn. Tổng số hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt tỷ lệ 99,62%. Xây

dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư đạt 25,7km¹, tạo cảnh quan khu ngõ xóm “Sáng, xanh, sạch, đẹp”, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn.

7. Đời sống nhân dân tái định cư được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện

Trong nhiệm kỳ, tiếp tục thực hiện công tác ổn định đời sống nhân dân tái định cư ở 05 điểm tái định cư: Suối Cáo 1, Suối Cáo 2, Trai Tôn, Trai Sơn, và điểm tái định cư bản Đoàn Kết. Đảng bộ, chính quyền xã phối hợp, hỗ trợ các hộ dân hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng của bản phục vụ đời sống, sinh hoạt của nhân dân; hỗ trợ các hộ tiếp cận nguồn vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện để phát triển kinh tế, trong nhiều năm qua đạt bản văn hóa, không phát sinh người nghiện mới; không xảy ra các vụ, việc làm mất trật tự an toàn xã hội; cấp ủy, chi bộ, các tổ chức đoàn thể hàng năm được phân xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Chất lượng giáo dục đạt được nhiều tiến bộ, kết quả quan trọng

Tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, kết quả: các trường học đều đạt trường tiên tiến và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS và phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Sau sáp nhập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, xã có 08 trường trên địa bàn xã (*Trường Tiểu học &THCS Nà Mường, Tà Lại, Quy Hương; Hua Păng; Trường Mầm Non Nà Mường, Tà Lại, Quy Hương Hua Păng*, với 251 cán bộ, giáo viên. Tập trung công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đã được đầu tư xây dựng trong đó: Bậc học Mầm non có 28 điểm trường, 49 nhóm lớp với 939 trẻ, trẻ từ 2 tuổi ra lớp đạt 100 % kế hoạch; 3-5 tuổi ra lớp mẫu giáo đạt 100% kế hoạch; 100% cháu khối Mầm non được chuyển lên lớp 01 đúng độ tuổi; Bậc Tiểu học &THCS có 11 điểm trường, 98 lớp với 2775 học sinh, 100% học sinh được lên lớp và chuyển cấp học đạt 100% so với kế hoạch, xây dựng 04 Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 01 (*Trường Tiểu học &THCS Nà Mường, Tà Lại, Hua Păng, Trường Mầm non Hua Păng*); 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (*Trường Mầm non Nà Mường*). Trong nhiệm kỳ có 19 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, 50 học sinh giỏi đạt giải cấp huyện; có 05 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh; 64 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện. Công tác xã hội hoá được chú trọng, trong nhiệm kỳ, nhà trường được xây dựng 5 nhà bếp ăn tập thể cho học sinh các cấp; nhà công vụ cho giáo viên Trường Tiểu học và THCS xã; nhà vệ sinh tại Trường Tiểu học và THCS xã.

2. Phát triển văn hóa, thể thao, gia đình, thông tin và truyền thông gắn với bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong tình hình mới, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân

¹ Xã Quy Hương có 8 trạm biến áp; Hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư 4,6 km (ở bản Suối Giăng 1, bản Bó Hoi. Xã Nà Mường có 8 trạm biến áp; Hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư 5 km (ở bản Đoàn Kết, Tiểu khu 3, Kèo Tèo, Tân Ca). Xã Tà Lại có 07 trạm biến áp; Hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư 8,5km. Xã Hua păng có 11 trạm biến áp; Hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư 7,6 km.

Tôn tạo và duy tu khu di tích lịch sử đồn Pa Lay, xã Đoàn Kết; giữ gìn di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia của huyện Mộc Châu với nghi lễ Mo Mường của dân tộc Mường, các lễ hội Púng Hiêng dân tộc Dao. Phát huy các di sản vừa là giải pháp, vừa là mục tiêu để nhân dân các dân tộc giữ được vẹn nguyên giá trị truyền thống và nguồn cội của dân tộc cho các thế hệ mai sau.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc xã Đoàn Kết, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao. Gắn công tác văn hóa, thể thao với phong trào xây dựng nông thôn mới và thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Đã tổ chức nhiều hoạt động, chương trình tuyên truyền, cổ động, chương trình văn nghệ, thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ, tết và các sự kiện lịch sử; ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nông thôn mới; trong nhiệm kỳ đã công nhận 14291 lượt gia đình văn hóa² trung bình đạt 80%. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay có 100% cơ quan đạt chuẩn cơ quan văn hóa; 100% bản có hương ước, quy ước; Xây mới và sửa chữa 31 nhà văn hóa bản, trong đó xây mới 11 nhà; duy trì 31/31 đội văn nghệ, 21 đội bóng đá; 34 đội bóng chuyền nam, nữ; 23 đội bóng chuyền hơi nữ. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, nhà văn hóa trên địa bàn xã gồm có 34 nhà văn hóa, trong đó có 4 nhà văn hóa xã; 30 nhà văn hóa bản. Sau khi sáp nhập có 5 bản nhà văn hóa nhỏ không đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân được sử dụng để sinh hoạt cụm dân cư. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông ở cơ sở được chú trọng quan tâm, số hộ xem được truyền hình là 98 %, 3 điểm bưu điện văn hóa xã; lắp đặt 30/31 hệ thống loa phát thanh tự động, có 95 % người dân được sử dụng Internet.

3. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm đẩy mạnh

Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện các Chương trình Quốc gia gia về y tế, đẩy mạnh công tác huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển lĩnh vực y tế; đội ngũ y tế. Xã có 04 Trạm Y tế xã với 04 bác sỹ, 08 y sỹ, 03 điều dưỡng cao đẳng, 03 điều dưỡng trung học làm dân số viên, 21 y tế bản và 6 cộng tác viên. Trong nhiệm kỳ tiêm chủng mở rộng cho 9219 lượt cháu, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi đầu nhiệm kỳ 27%, cuối nhiệm kỳ 21% (giảm được 6%); thành lập mô hình Bác sĩ gia đình hoạt động có hiệu quả, khám sàng lọc ban đầu và điều trị cho 12.729 lượt người, rà soát và cấp bổ sung thẻ khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, nhân dân trên địa bàn xã; thực hiện tốt các chương trình phòng, chống bệnh truyền nhiễm đều được ngăn ngừa và đạt hiệu quả cao, nhất công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid19; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác vận động nhân dân tích cực tham gia vệ sinh, bảo vệ môi trường khu vực nông thôn. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, chất lượng cuộc sống được tăng lên; vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều chuyển biến tích cực, nhân dân nhận thức cao về việc

² Xã Quy Hướng có 2889 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 85% so với Nghị quyết đề ra. Xã Nà Mường có 4265 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 83% so với Nghị quyết đề ra. Xã Tà Lại có 3005 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 83% so với Nghị quyết đề ra Năm 2020: Xã Hua Păng có 4132 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 85% so với Nghị quyết đề ra.

mua bảo hiểm y tế.

4. An sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động được quan tâm đẩy mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững được chú trọng

Đảng ủy đã ban hành Quyết định về kiện toàn Ban chỉ đạo xã về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai các Dự án 1 theo từng địa bàn cụ thể: Hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, học nghề, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh) xã Tà Lại, Nà Mường, Quy Hương, Hua Păng cho 180 hộ dân được hưởng lợi từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, cung cấp 101 bồn chứa nước sinh hoạt cho 101 hộ nghèo tại xã Tà Lại, Quy Hương, hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình quản lý tại các xã Quy Hương, Tà Lại, duy trì thành lập, quản lý, duy trì hoạt động của các tổ truyền thông cộng đồng triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ Phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em, thành lập mới 04 Địa chỉ tin cậy tại xã Quy Hương, xã Tà Lại; 04 Tổ truyền thông cộng đồng tại các xã: Quy Hương, Tà Lại, Việc triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, giai đoạn I: từ 2021 – 2025 duy trì thành lập, quản lý, duy trì hoạt động của các tổ truyền thông cộng đồng triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ Phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em, thành lập, duy trì 02 Địa chỉ tin cậy tại xã Quy Hương, xã Tà Lại; 07 Tổ truyền thông cộng đồng tại các xã: Quy Hương, Tà Lại, 02 mô hình thủ lĩnh của sự thay đổi tại trường TH và THCS Tà Lại, trường TH và THCS Quy Hương. Xã Quy Hương, Tà Lại, triển khai Dự án “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo”, xã Tà Lại phê duyệt thành lập 07 nhóm hộ, 187 hộ dân, hiện các xã đã ký kết hợp đồng, mua sắm hàng hóa để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng số tiền 3.310.835.000 đồng, Dự án “Hỗ trợ phát sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp” xã Quy Hương đã phê duyệt thành lập 08 nhóm hộ, 131 hộ dân, đã ký kết hợp đồng, mua sắm hàng hóa để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng số tiền 2.319.355.000 đồng.

Công tác an sinh xã hội, thực tốt chủ trương “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Quyết liệt thực hiện công tác giảm nghèo, rà soát, phân diện, tìm nguyên nhân nhóm hộ nghèo và đề ra giải pháp thoát nghèo, kết quả: Giao đảng viên phụ trách các bản khó khăn đến nay giảm còn 254 hộ nghèo, chiếm 6,1 %; hộ cận nghèo 351 hộ, chiếm 8,5%³. Đã chủ động hỗ trợ đột xuất di chuyển, sửa chữa nhà ở khắc phục tại chỗ do nhà bị sạt lở. Quan tâm chăm lo cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chăm lo đến các đối tượng chính sách thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, hằng năm tổ chức

³ Quy Hương có 65 hộ nghèo, chiếm 7,08%; hộ cận nghèo 127 hộ, chiếm 13,7%. Nà Mường có 55 hộ nghèo, chiếm 4,9%; hộ cận nghèo 41 hộ, chiếm 3,7%; Tà Lại có 53 hộ nghèo, chiếm 6,0%; hộ cận nghèo 136 hộ, chiếm 15%. Hua Păng có 81 hộ nghèo, chiếm 6,8%; hộ cận nghèo là 51 hộ, chiếm 4,3%.

các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng dịp 27/7 và dịp tết nguyên đán với tổng số tiền 177 triệu đồng từ phần quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, của huyện và của xã. Giới thiệu cho người dân tham gia ngày hội việc làm để lựa chọn cho mình một công việc ổn định, giúp tăng thu nhập cho gia đình, nhiều hộ trở nên khá, giàu.

Lãnh đạo và triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách của Đảng, nhà nước về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã có 1890 công dân đi lao động ở các khu công nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh, trong đó có 13 công dân đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Thu nhập ước đạt trên 11 tỷ đồng, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của xã.

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; diện mạo khu vực nông thôn thay đổi rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Đến đầu năm 2025, xã Nà Mường, Hua Păng đạt nông thôn mới, xã Tà Lại, Quy Hướng đã đạt 12/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, duy trì và giữ vững 8 bản đạt chuẩn nông thôn mới; làm đường giao thông nông thôn liên bản theo hình thức “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” được 48,7 km; xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu ngõ xóm 25,7 km và làm được 2655 hố rác tại các hộ gia đình và khu cơ quan, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, xử lý theo phương pháp thủ công.

Trong nhiệm kỳ được xóa được 218 nhà tạm, nhà dột nát cho hộ khó khăn về nhà ở; giúp đỡ được 05 nhà cho gia đình chính sách, người có công; giúp 12 gia đình làm nhà vệ sinh, 9 bể nước sinh hoạt cho hộ nghèo⁴.

Thường xuyên quan tâm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững với các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; giải quyết các vấn đề xã hội như ma túy, truyền đạo trái phép.

V. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Trong nhiệm kỳ, các xã đã tập trung triển khai toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng địa phương, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Ban Chỉ huy quân sự các xã được kiện toàn, hoạt động nền nếp, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, huấn luyện dân quân, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đạt kết quả cao.

⁴ Quy Hướng có 61 nhà đại đoàn kết, 02 nhà cho gia đình chính sách, người có công; 06 gia đình làm nhà vệ sinh, 03 bể nước sinh hoạt cho hộ nghèo. Nà Mường có 34 nhà đại đoàn kết, 3 nhà cho gia đình chính sách, người có công; 6 gia đình làm nhà vệ sinh, 0 bể nước sinh hoạt cho hộ nghèo. Tà Lại có 55 nhà đại đoàn kết, 0 nhà cho gia đình chính sách, người có công; 6 gia đình làm nhà vệ sinh, 3 bể nước sinh hoạt cho hộ nghèo. Hua Păng 57 nhà đại đoàn kết.

Xã Nà Mường tổ chức huấn luyện dân quân đạt 100% quân số với kết quả kiểm tra đạt loại khá trở lên; hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân; tổ chức “Diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ” năm 2022 đạt loại giỏi. Xã Tà Lai xây dựng và thực hiện đồng bộ kế hoạch quốc phòng toàn dân; duy trì chặt chẽ mối phối hợp giữa công an, quân sự và lực lượng dân quân trong bảo vệ địa bàn; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và tổ chức hội thao lực lượng vũ trang cơ sở định kỳ hằng năm. Xã Hua Păng chú trọng công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng tuyển quân với tỷ lệ nhập ngũ đạt 100%; thực hiện nghiêm Luật Dân quân tự vệ và tổ chức các cuộc diễn tập phòng thủ bảo đảm an toàn, chất lượng. Xã Quy Hướng duy trì tốt công tác tuyển quân, tổ chức huấn luyện, tập huấn cho lực lượng dân quân, bảo đảm sẵn sàng tham gia các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 01 của Công an tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an Sơn La giai đoạn 2020-2025; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 05 về thực hiện hiệu quả chủ trương bố trí khung Công an 3 cấp; củng cố, xây dựng kiện toàn phát huy hiệu quả lực lượng Công an cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; tiếp tục sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng phương châm “*Tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở*”. Thành lập chi bộ Công an xã để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở; Công an xã được bố trí từ 3 đến 5 đồng chí Công an chính quy đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thường xuyên thường trực giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức, công dân, bảo đảm an ninh trật tự. Chỉ đạo Công an viên, Tổ bảo đảm an ninh trật tự cơ sở, có 148 nhóm liên gia tự quản, Nhóm Liên gia tự quản hoạt động đúng quy định của pháp luật. Đồng thời lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt Đề án 06, cài đặt số định danh điện tử, dữ liệu dân cư, cấp căn cứ công dân cho công dân đảm bảo kịp thời, tiến độ đề ra.

Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia phong trào “*toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, tham gia tố giác tội phạm, vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, súng săn, súng tự chế, kích điện, kết quả đã tiếp nhận thu hồi 132 khẩu súng các loại, phối hợp bắt, xử lý 28 vụ việc với 49 đối tượng; thu hồi 13 bình xung kích điện; quản lý chặt chẽ danh sách người nghiện ma túy; tăng cường công tác quản lý nhân hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng cho người đi làm ăn xa để đăng ký lưu trú công dân; làm tốt công tác quản lý; chủ động phòng ngừa từ xa, giải quyết kịp thời những yếu tố tiềm ẩn phức tạp như việc học, truyền đạo trái pháp luật, bán lẻ ma túy, an ninh nông thôn trên địa bàn được giữ vững, đảm bảo ổn định. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, thành lập, công bố, ra mắt Tổ an ninh trật tự ở cơ sở với 97 đồng chí, có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên. Làm tốt công tác phối hợp bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn xã.

VI. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được quan tâm

Làm tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tiếp tục đổi mới trong việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên; cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị với phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng, ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, góp phần củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức, tư tưởng và hành động, góp phần triển khai đồng bộ, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của xã, bảo vệ nền tảng tư tưởng, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thực hiện tự phê bình và phê bình. Hằng năm và toàn khóa xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm để quán triệt, triển khai tới cán bộ, đảng viên tổ chức thực hiện có hiệu quả, đồng thời thực hiện ký cam kết tự rèn luyện hằng đối với cán bộ, đảng viên đạt hiệu quả tích cực, hạn chế cán bộ, đảng viên vi phạm, khuyết điểm.

2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ có những bước tiến bộ nhằm tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị

Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Lấy ý kiến của cử tri về Đề án thành lập thị xã Mộc Châu được nhân dân nhất trí $940/959 = 98,02\%$; sắp xếp, sáp nhập xã Quy Hướng, Nà Mường, Tà Lại để thành lập xã Đoàn Kết. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo 04 bản (*Nà Quền, Đồng Giăng, Sỳ Lỳ, Thống Nhất*) sáp nhập thành 02 bản, đổi tên thành bản Nà Giăng và bản Thống Nhất. Tiếp tục triển khai thực hiện các Kết luận 1037 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chủ trương bí thư đồng thời là trưởng ban nhiệm kỳ 2020-2023, 2023 – 2025 và nhiệm kỳ 2025- 2027 đồng bộ, đạt hiệu quả.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng phát triển đảng ở những chi bộ ít đảng viên; nâng cao chất lượng phát triển đảng viên mới. Trong nhiệm kỳ đề nghị xét kết nạp 70 quần chúng ưu tú vào Đảng và chuyển chính cho 63 đảng viên dự bị. Đồng thời, lập hồ sơ đề nghị tặng tặng Huy hiệu Đảng theo quy định đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra, trong đó: Tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 47 đảng viên, Huy hiệu 40 năm cho 20 đảng viên; Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng cho 9 đảng viên, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng cho 4 đảng viên, Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng cho 8 đảng viên; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 6 đảng viên; đã khen thưởng 49 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 420 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đề nghị huyện ủy, tỉnh ủy khen thưởng 8 đảng viên hoàn thành xuất sắc 5 năm liên tục.

Làm tốt công tác cán bộ, công tác quy hoạch cán bộ hằng năm, nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và nhiệm kỳ 2025-2030, 2026 - 2031. Thực hiện tốt công

tác quy hoạch cán bộ theo phương châm “*động*” và “*mở*”. Định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, cấp ủy xã nhiệm kỳ 2020-2025, quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, theo hướng tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Trong nhiệm kỳ, đã cử 18 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận, 25 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận; 21 đồng chí học đại học, 02 đồng chí học Cao đẳng về chuyên môn. Cử 558 lượt cán bộ, đảng viên xã, cấp ủy chi bộ tham gia các lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị, chương trình tập huấn tại tỉnh, huyện.

3. Công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, hằng năm xây dựng, ban hành kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, phong trào “*Dân vận khéo*” nhiệm kỳ 2021 – 2025 và xây dựng, nhân rộng các điển hình, mô hình dân vận khéo trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục triển khai và phát động phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, “*Năm dân vận của chính quyền*”, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền địa phương. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở; tăng cường đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu các ban, ngành với nhân dân, trong 5 năm tổ chức được 32 cuộc đối thoại. Ban hành quy chế tiếp dân, đối thoại với dân; giải quyết những bức xúc, kiến nghị và khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung tuyên truyền các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với hội viên, đoàn viên, nhân dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước, nhất là cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, cuộc vận động thu quỹ “*vì người nghèo*” và xây dựng nhà “*đại đoàn kết*”, làm nhà vệ sinh, bể nước sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ khó khăn trên địa bàn. Kết quả trong 5 năm đã ủng hộ quỹ “*Vì người nghèo*” với số 283.838.000 đồng,

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, từng bước đổi mới theo hướng tăng cường hiệu lực, hiệu quả

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; làm tốt công tác phòng ngừa sai phạm trong tổ chức Đảng và đảng viên; chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, có bước chuyển biến tích cực, rõ rệt. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cấp xã đã tiến hành tổ chức kiểm tra đối với 25 chi bộ, 6 đảng viên; giám sát đối với 16 chi bộ, 14 đảng viên; UBKT Đảng ủy thi hành kỷ luật đối với 6 đảng viên;

hướng dẫn chi bộ kỷ luật 12 đảng viên; xoá tên trong danh sách Đảng viên 9 đồng chí do đi làm ăn xa, bỏ sinh hoạt; hướng dẫn, đôn đốc chi bộ tiến hành kiểm tra 157 đảng viên và giám sát 78 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã kết luận có thiếu sót, khuyết điểm nhưng chưa đến mức vi phạm phải kỷ luật; việc kiểm tra, giám sát đã giúp tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục thiếu sót khuyết điểm, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã, nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã. Theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện các Kết luận sau kiểm tra, giám sát, thanh tra của các Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra huyện ủy.

5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã; thực hiện tốt công tác chuẩn bị kỳ họp và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân theo quy định; chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung, văn bản trình kỳ họp; đổi mới công tác thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân; thực hiện tốt công tác chất vấn tại kỳ họp, nhiệm vụ tiếp xúc cử tri, tổng hợp, đôn đốc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri; công tác tiếp dân, đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện chức năng giám sát của HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND xã. Làm tốt công tác phối hợp giữa HĐND với UBND, UBMTTQVN xã trong việc chuẩn bị, tổ chức kỳ họp và tiếp xúc cử tri, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong nhiệm kỳ, HĐND xã đã tổ chức họp được 38 kỳ họp thường kỳ và 31 kỳ họp chuyên đề; ban hành 311 nghị quyết, 71 quyết định để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở cơ sở. Tổ chức 32 cuộc giám sát⁵, nội dung giám sát trên các lĩnh vực công tác của Ủy ban nhân dân, các ngành của UBND xã, do đó đã kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế tồn tại trong thực hiện chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước.

6. Công tác nội chính, cải cách tư pháp, tiếp công dân và giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện tốt công tác nội chính, xây dựng chính quyền thân thiện, định kỳ tổ chức các phiên họp của UBND xã để xem xét các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, các biện pháp chỉ đạo, điều hành thuộc thẩm quyền cấp xã; kiểm tra, đôn đốc các ngành, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện công tác phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm; công tác thi hành án dân sự, công tác cải cách tư pháp ở cấp xã.

⁵ . Xã Quy Hướng đã tổ chức được 9 kỳ họp thường kỳ và 8 kỳ họp chuyên đề; ban hành 73 nghị quyết, 13 quyết định; tổ chức 10 cuộc giám sát. UBND đã tổ chức được 48 phiên họp, tổ chức được 208 hội nghị tiếp dân; 08 đơn, tổ chức được 06 hội nghị người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền đối thoại với nhân dân, tổ chức. Xã Nà Mường đã tổ chức họp được 10 kỳ họp thường kỳ và 7 kỳ họp chuyên đề; ban hành 85 nghị quyết, 5 quyết định; tổ chức 6 cuộc giám sát. Xã Tà Lại đã tổ chức họp được 9 kỳ họp thường kỳ và 4 kỳ họp chuyên đề; ban hành 77 nghị quyết, 18 quyết định; tổ chức 5 cuộc giám sát. Xã Hua Păng đã tổ chức được 10 kỳ họp thường kỳ và 12 kỳ họp chuyên đề; tổ chức 41 phiên họp TT. HĐND; tổ chức 11 cuộc giám sát, ban hành 76 nghị quyết, 35 quyết định để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở cơ sở.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã; tiếp công dân của các cơ quan nhà nước cấp xã; Tiếp nhận tiếp nhận giải quyết đơn giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định pháp luật. Tổ chức được 19 hội nghị người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền đối thoại với nhân dân, tổ chức; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo đã có hiệu lực thi hành; tiếp tục rà soát đưa đơn thư, vụ việc kéo dài, dư luận quan tâm theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, thực hiện công khai minh bạch thông qua việc xây dựng quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức theo quy định; công tác phòng, chống “ tham nhũng vặt” được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của xã, giúp chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác thanh tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong quản lý, điều hành.

Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước; tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO9001:2008, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015; phần mềm quản lý văn bản điều hành trong trao đổi công việc. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn xã. Duy trì bộ phận một cửa liên thông tại UBND xã; ứng dụng và giải quyết thủ tục trực tuyến trên phần mềm một cửa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

VII- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BƯỚC ĐẦU CỦA XÃ ĐOÀN KẾT KẼ TỪ NGÀY 01/7/2025

Bước vào giai đoạn mới, từ ngày 01.7.2025, cả hệ thống chính trị của xã đã tập trung triển khai thực hiện khẩn trương các nhiệm vụ: Về tổ chức bộ máy, thành lập các cơ quan, đơn vị cấp xã, phân công công tác nhân sự, hoàn thành việc ban hành các quy chế làm việc và chương trình công tác; Tổ chức các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã, tổ chức 02 kỳ họp HĐND xã để kịp thời giải quyết các công việc. Tập trung triển khai công tác thành lập và chỉ đạo đại hội đối với 05 Chi bộ trực thuộc; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất (*nhiệm kỳ 2025-2030*).

Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời lãnh đạo triển khai nối tiếp các công việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đợt

phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia. Ban Thường vụ Đảng ủy, đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn xã để quyết tâm triển khai thực hiện, đồng bộ hiệu quả. Trung tâm phục vụ hành chính công của xã đã đi vào hoạt động và vận hành ổn định, phục vụ tốt nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

VIII- NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nguyên nhân chủ quan: Cấp ủy, chính quyền cấp xã luôn năng động, sáng tạo, vận dụng, triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của huyện; xác định được lĩnh vực, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo ở các khâu đột phá của xã đề ra phù hợp, sát thực tế; chủ động xây dựng các chương trình, đề án cụ thể, sát hợp với định hướng và tạo điều kiện cụ thể cả cơ sở; công tác dự báo sát, đúng với thực tế của cơ sở; chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền đề ra. Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể luôn đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng và quy chế dân chủ ở cơ sở, trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở cơ sở.

2. Nguyên nhân khách quan: Trong nhiệm kỳ, các nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội; có cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh được vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh huy động được mọi nguồn lực của Nhà nước và nhân dân cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, phát huy có hiệu quả lợi thế về vị trí địa lý, đất đai, khí hậu, sông nước, thức ăn cho chăn nuôi đại gia súc, nuôi, đánh bắt thủy sản; tạo điều kiện cho nhân dân, người lao động đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài và làm việc tại các tỉnh trong nước, mang lại thu nhập cao cho các hộ gia đình.

B- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội còn có mặt hạn chế (*sản lượng lương thực có hạt, tổng đàn gia súc, gia cầm; chỉ tiêu về tiêu chí nông thôn mới chưa đạt so với nghị quyết đề ra*); công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, tài nguyên khoáng sản, trật tự xây dựng, xử lý ô nhiễm môi trường có mặt còn hạn chế; việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri có nội dung chưa kịp thời; chưa phát huy tiềm năng, lợi thế của xã tạo bước đột phá bền vững.

2. Việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên, việc tổ chức tiếp xúc cử tri, đối thoại của cấp ủy, chính quyền với nhân dân một số cấp ủy, chi bộ có thực hiện có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

3. Công tác giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức đoàn thể ở xã còn hạn chế, chưa phát huy được sự vào cuộc của mỗi người dân ngay tại khu dân cư, cơ quan, đơn vị. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước ở một số bản còn hình thức, chưa tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhân dân.

II- NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân chủ quan: Công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ có mặt chưa sát sao, có lúc, có việc còn thiếu kiên quyết, chưa quyết liệt. Công tác phối hợp tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền xã của một số ban, ngành, đoàn thể, đội ngũ cán bộ, công chức chất lượng tham mưu, đề xuất còn hạn chế; việc xử lý các vi phạm về đất đai, xây dựng, quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, trật tự xây dựng chưa cương quyết, thiếu kịp thời. Một số chi bộ chưa chủ động, sáng tạo trong tổ chức sinh hoạt chuyên đề và công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề về nông thôn mới, thi hành kỷ luật trong Đảng đối với đảng viên chưa kịp thời, kiên quyết; việc giám sát đầu tư cộng đồng của các tổ chức xã hội và của nhân dân đối một số công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn còn chưa sát sao, thường xuyên. Năng lực chuyên môn tham mưu và ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên chậm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Nguyên nhân khách quan: Xã Đoàn Kết là xã vùng địa hình đồi núi dốc, đất bạc màu, dễ rửa trôi rất khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội; thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi thường xuyên xảy ra, nhất là dịch bệnh Covid -19 xảy ra, gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân. Cơ sở hạ tầng mới chưa được đầu tư, nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước còn hạn chế; đường giao thông đến một số bản chưa được bê tông hóa, đường nội đồng chủ yếu là đường đất; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản sản phẩm đầu ra khó tiêu thụ, giá cả không ổn định; nguồn lực đầu tư cho phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu của cơ sở, một số hộ nghèo còn ỷ lại, trông chờ vào chế độ chính sách của Nhà nước, chưa có ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo.

III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi, áp dụng quy trình kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng nông nghiệp, phát triển nông thôn gắn với việc quan tâm chính sách an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội, tăng cường xóa đói, giảm nghèo, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hai là, Phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, tôn trọng phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân, giáo dục ngăn ngừa có hiệu quả các vấn đề nảy sinh, giải quyết thấu tình, đạt lý các vướng mắc, phát sinh trong nhân dân.

Ba là, Xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị tư tưởng, đạo đức, tổ chức, chú trọng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức và đội người hoạt động không chuyên trách; xây dựng nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ có

trọng tâm, trọng điểm, có tính khả thi cao, gắn với yêu cầu có kế hoạch, giải pháp cụ thể; tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Bốn là: Phát huy sức mạnh của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy; huy động nội lực, tiềm năng, lợi thế của xã; thường xuyên khơi dậy phong trào thi đua yêu nước, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân diện những điển hình tiên tiến, nghiêm khắc phê bình tập thể, cá nhân làm chưa tốt khắc phục, rút kinh nghiệm.

Năm là: Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ và xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025-2030

I- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu tổng quát 5 năm (2025 - 2030)

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, dân chủ, tinh gọn bộ máy lãnh đạo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới và phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, **đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, doanh nghiệp**, huy động mọi nguồn lực, phát huy lợi thế, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bền vững, toàn diện; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá và trồng rừng kinh tế, kết hợp chăn nuôi gia súc, phát triển nuôi cá lồng bè; Xây dựng đời sống văn hoá theo hệ giá trị: “*Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học*” bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương phồn vinh, hạnh phúc; chăm lo giáo dục, y tế, môi trường thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng xã Đoàn Kết đạt chuẩn nông thôn mới, trở thành một trong những trung tâm phát triển của vùng dọc Sông Đà.

2. Chỉ tiêu chủ yếu: (22 chỉ tiêu)

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế (8 chỉ tiêu)

(1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn: Nông nghiệp 60 tỷ đồng; thương mại, dịch vụ 38 tỷ đồng

(2) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm từ 8 - 10%. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2 tỉ đồng

(3) Giá trị sản xuất/1 ha diện tích đất canh tác: 60 triệu đồng trở lên; tốc độ tăng trưởng ngành trồng trọt đạt trên 4,0%/năm. Đưa 100% giống mới vào sản

xuất, kiểm tra, chăm sóc, bảo vệ và hạn chế dịch bệnh, phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi đạt 7,0%.

(4) Sản phẩm Nông nghiệp chủ yếu: Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 9820 con, gia cầm là 10.000 con, về cây ăn quả... Cải tạo diện tích ao: 135 ha, sản lượng 138 tấn; duy trì và phát triển lồng cá: 150 lồng với sản lượng 630 tấn. Sản lượng khai thác cá tự nhiên: 5 tấn.

(5) Phấn đấu h xã đạt nông thôn mới vào năm 2030, có từ 02 bản đạt nông thôn mới kiểu mẫu

(6) Thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm trở lên;

(7) Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút và hỗ trợ thành lập mới từ 3-5 doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, đóng góp vào ngân sách địa phương

(8) Tỷ lệ bản có tuyến đường được cứng hóa, ô tô đi lại thuận lợi đạt 100%, lắp đặt điện chiếu sáng nội bản đạt 80%.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội (7 chỉ tiêu)

(9) Duy trì và giữ vững 5/8 trường đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu 100% trường học trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 01, trong đó 50% Trường học trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 02.

(10) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin các loại đạt 95%.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3%.

(12) Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá từ 85% trở lên, bản tiêu khu đạt văn hoá 70%

(13) Tỷ lệ người dân có BHYT trên 90%.

(14) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100 %.

(15) Có 90% bản; 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn 4 không về ma túy; 100% cơ quan, bản, trường học đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”.

2.3. Các chỉ tiêu về tài nguyên môi trường (4 chỉ tiêu)

(16) Tỷ lệ người dân được dùng nước hợp vệ sinh 70%.

(17) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom đúng quy định đạt 80%;

(18) Tỷ lệ khoanh nuôi và bảo vệ tốt diện tích rừng hiện 100%

(19). Diện tích trồng rừng mới đạt **100 ha** trở lên. Tỷ lệ che phủ rừng 49%.

2.4. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị (3 chỉ tiêu)

(20) Kết nạp mới từ 80 đảng viên trở lên trong nhiệm kỳ.

(21) Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% chi bộ duy trì nề nếp, chất lượng sinh hoạt. Hằng năm có trên 90% chi bộ trực thuộc và trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

(22) 100% cấp ủy viên, bí thư chi bộ, trưởng bản được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Các khâu đột phá cần tập trung thực hiện trong nhiệm kỳ 2025-2030

3.1. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, theo đường trung tâm phát triển của vùng

(1) Tại khu trung tâm: Đầu tư các hạng mục để đảm bảo các tuyến đường giao thông trục chính tại khu trung tâm xã được khang trang, sạch đẹp; đầu tư hạ tầng các khu dân cư hiện có và các khu dân cư mới theo hướng an toàn, đồng bộ, hiện đại.

(2) Xây dựng 100% các tuyến đường đến bản được bê tông hóa và lắp đặt điện chiếu sáng ngõ xóm theo hướng đồng bộ, an toàn, đảm bảo thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển, lưu thông hàng hóa.

3.2. Phát triển mô hình nông nghiệp phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, có giá trị kinh tế cao

Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển HTX, Tổ HTX; phân định rõ, hình thành các vùng sản xuất cụ thể phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của vùng; tập trung các loại cây trồng chủ lực; tăng cường quảng bá sản phẩm nông nghiệp, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của xã, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đến liên kết đầu tư, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm nông nghiệp gắn với du lịch trải nghiệm.

3.3. Cải cách hành chính hiệu quả gắn với chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp

(1) Chuyển đổi toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính sang nền tảng số; triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình, nâng cao mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

(2) 100% cán bộ, công chức sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc. Bí thư, trưởng bản ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ đạt 60% trở lên. Tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, bí thư, trưởng bản, người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hữu cơ ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển chăn nuôi đại gia súc, phát triển lâm nghiệp bền vững và phát triển thủy sản ở những khu vực có lợi thế

(1) Tập trung vào các hàng hóa nông nghiệp chủ lực của xã, hình thành tạo ra những sản phẩm có năng suất, chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi liên kết, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất hàng hóa, theo quy trình sản xuất an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm để tiêu thụ ra thị trường. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước cho phát triển kinh tế nông nghiệp; phối hợp với các đơn vị dịch vụ tín dụng ủy thác qua các đoàn thể để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn đầu tư phát triển, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp có giá trị kinh tế cao.

(2) Phối hợp, liên kết chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm trong ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất ứng dụng các công nghệ vào sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

(3) Phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với thâm canh, tăng vụ, tăng giá trị sản xuất; ứng dụng đồng bộ kỹ thuật và sản xuất; trồng cây ăn quả gắn với các chuỗi liên kết sản xuất; phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung. Chú trọng phát triển kinh tế hợp tác xã trong sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng mối liên kết giữa hợp tác xã với hộ gia đình.

(4) Thúc đẩy phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, cá nhân tham gia các hoạt động giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của nhân dân địa phương ra thị trường.

(5) Phát huy lợi thế để khai thác có hiệu quả nguồn lợi thủy sản và nuôi cá lồng trên diện tích mặt nước lòng hồ Sông Đà, kết hợp khai thác, nuôi trồng với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển nguồn lợi thủy sản. Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về thủy sản cho nông dân nuôi trồng, đánh bắt thủy sản. Tăng cường quản lý khai thác, đánh bắt, tạo nguồn lợi thủy sản trên lòng hồ sông Đà, hỗ trợ về cơ chế để khuyến khích nuôi trồng thủy sản theo hướng khai thác bền vững, tăng thu nhập cho nông dân từ nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.

1.2. Huy động các nguồn lực, phát huy vai trò chủ thể của người dân để phân đấu xây dựng xã Đoàn Kết cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới

Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Tập trung, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của người dân tham gia thực hiện các tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới với lộ trình, kế hoạch thực hiện từng tiêu chí cụ thể cho từng năm; hàng năm lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho các hộ dân. Phát huy tối đa vai trò làm chủ của người dân trong tổ chức thực hiện chương trình; quán triệt và thực hiện tốt phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ và nhân dân hưởng thụ*” trong đầu tư hạ tầng nông thôn; tuyên truyền nhân dân khai thác thế mạnh của từng vùng, miền và huy động mọi nguồn lực đầu tư để tăng thu nhập cho nhân dân; tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực của cấp trên để xây dựng hệ thống thủy lợi tưới tiêu cho đất sản xuất nông nghiệp.

1.3. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng thiết yếu tại các khu vực xa trung tâm, còn nhiều khó khăn

(1) Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, thu hút đầu tư hạ tầng, dịch vụ và sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương (*theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*). Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh minh bạch, thuận lợi, công bằng, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (*theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*). Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, xu hướng tiêu dùng, thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm địa phương (*theo Nghị quyết số 59-NQ/TW Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*).

(2) Phối hợp rà soát, điều chỉnh và thực hiện lập các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn xã. Rà soát, điều chỉnh và quy hoạch lại các khu vực kinh doanh tự phát; định hướng hình thành các không gian thương mại - dịch vụ theo quy chuẩn, thuận tiện cho người dân và đảm bảo định hướng phát triển đô thị trong tương lai. Quản lý chặt chẽ việc xây dựng, cải tạo nhà ở, công trình công cộng, đảm bảo đúng quy hoạch, kiến trúc, mỹ quan và an toàn. Xây dựng các quy ước, hương ước tại khu dân cư về quản lý hành lang an toàn giao thông, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

(3) Tăng cường thu hút các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết hạ tầng, nhất là hệ thống đường, điện, trường, trạm, chợ, thủy lợi, nước sinh hoạt tại các bản xa trung tâm xã; tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội của xã. Cải thiện thủ tục hành chính cho các hộ đăng ký kinh doanh; công khai quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng thương mại phục vụ người dân. Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia xây dựng các khu dân cư mới, khu dịch vụ thương mại, dịch vụ công cộng, mô hình chợ văn minh, phù hợp với không gian đô thị miền núi.

(4) Huy động tối đa nguồn lực tại chỗ và các nguồn lực từ nơi khác để đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng tại một số đoạn tuyến giao thông trục chính khu trung tâm xã, tạo động lực để thu hút phát triển thương mại, dịch vụ và dần hình thành khu đô thị tại trung tâm xã; tập trung bê tông hóa các tuyến đường đến các bản chưa được cứng hóa; lắp đặt điện chiếu sáng ngõ xóm theo hướng đồng bộ, an toàn, đảm bảo thuận lợi cho người dân sinh hoạt và vận chuyển hàng hóa.

1.4. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; phát triển thương mại - dịch vụ; đa dạng hóa mô hình kinh tế hộ gia đình

(1) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thu, khai thác tối đa nguồn thu trên địa bàn, chống thất thu, chống gian lận thương mại, bảo đảm tính đúng, đủ và kịp thời cho các khoản thu ngân sách theo chế độ, chính sách hiện hành; đảm bảo chi đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả.

(2) Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ gắn với khai thác tiềm năng văn hóa - lịch sử - sinh thái như: phát triển du lịch, ẩm thực truyền thống, không gian văn hóa các bản. Khuyến khích hình thành các không gian thương mại, dịch vụ gắn với tiêu dùng. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và phát triển thương mại. Hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện mã QR, thanh toán điện tử, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nhất là hộ kinh doanh nhỏ lẻ, truyền thống.

(3) Đa dạng hóa mô hình kinh tế hộ gia đình, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng đa dạng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của xã. Khuyến khích chuyển đổi mô hình kinh doanh nhỏ lẻ sang các loại hình dịch vụ - thương mại - sản xuất có giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường và phù hợp với định hướng phát triển đô thị trong tương lai.

(4) Tăng cường đào tạo nghề, hướng dẫn kỹ năng kinh doanh, quản lý tài chính và chuyển đổi số cho lao động là thành viên các hộ gia đình, nhất là phụ nữ, thanh niên. Phát huy vai trò của các hội, đoàn thể trong hỗ trợ khởi nghiệp, xây dựng mô hình.

1.5. Quản lý và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển rừng, bảo vệ cảnh quan sinh thái; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất nông, chăn nuôi ở khu dân cư

(1) Quản lý chặt chẽ công tác giao đất, giao rừng, quy hoạch đất đai, có phương án bảo vệ rừng, trồng rừng, tăng độ che phủ, dự án chống xói mòn, trên đất dốc, giữ độ ẩm, có kế hoạch để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế có trọng tâm. Phân đầu trồng mở rộng tăng diện tích trồng rừng 50 ha ở các bản.

(2) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên môi trường, chú trọng bảo vệ và phát triển vốn rừng bao gồm cả rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng sản xuất, rừng kinh tế, sử dụng có hiệu quả tiềm năng dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm gây ô nhiễm môi trường tại các cơ sở, hộ gia đình chăn nuôi thực hiện tốt quy chế chăn nuôi khu dân cư tập trung theo Luật Chăn nuôi và Luật Thú y.

(3) Giám sát tốt các chương trình, dự án đầu tư nước sạch gắn vệ sinh môi trường, đặc biệt là giám sát việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung hợp vệ sinh hiện có để nâng cao chất lượng nước sinh hoạt phục vụ cấp nước cho nhân dân. Quản lý sử dụng hiệu quả các công trình nước sạch, điều tiết nước tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Phát triển văn hóa, thông tin, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, gia đình, thông tin và truyền thông gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa trong tình hình mới

Xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa toàn diện, bền vững, tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc Đoàn Kết. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống “*Xây dựng nét đẹp văn hóa con người Mộc Châu*”; xây dựng các phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá ở cơ sở; đầu tư mua sắm trang thiết bị hoạt động văn hóa. Đầu tư phát triển hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ; phát triển sâu rộng phong trào TDTT quần chúng và từng bước phát triển thể thao thành tích cao, bảo tồn các môn thể thao dân tộc. Thực hiện hiệu quả công tác gia đình, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình. Xây dựng nét đẹp văn hóa công sở, văn hóa du lịch, gắn với phát triển du lịch, đồng thời giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa bản sắc của các dân tộc. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển kinh tế, xã hội; duy trì hệ thống loa truyền thanh ở các bản; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của chính quyền cấp xã.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, duy trì hoạt động phong trào văn hóa, thể thao ở cơ sở.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng và phấn đấu Trường đạt chuẩn quốc gia. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên; nâng cao và giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ

Thực hiện có hiệu quả chủ trương chính sách về giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Tranh thủ các nguồn lực thực hiện chương trình kiên cố hoá trường lớp học, đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục, các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng trong phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi. Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người dân trên địa bàn.

Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, tập trung củng cố nâng cao chất lượng, chất lượng dạy và học ngoại ngữ, nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh cho giáo viên ngoại ngữ và học sinh góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch. Chú trọng đào tạo,

bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo. Phấn đấu xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, công tác phòng, chống dịch bệnh; thực hiện có hiệu quả chính sách dân số, bảo vệ trẻ em

Nâng cao hoạt động khám chữa bệnh, tinh thần y đức, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ y, bác sỹ của Trạm y tế; củng cố hệ thống y tế bản, tăng cường chỉ đạo quyết liệt trong công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số ở cơ sở; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tảo hôn và sinh con thứ 3, lựa chọn giới tính khi mang thai; triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn về y tế; ngăn chặn và đẩy lùi bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện công tác y tế gia đình.

2.4. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn, từng bước đáp ứng phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với bảo vệ môi trường huy động mọi nguồn lực xã hội để duy trì kết quả công tác xóa đói, giảm nghèo, nhất là các bản đặc biệt khó khăn

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đảm bảo an sinh xã hội; tích cực thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và phong trào “đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn xã.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025-2030. Triển khai kịp thời các chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã ổn định cuộc sống.

Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của công tác đưa người lao động của địa phương đi làm việc ở ngoài tỉnh và nước ngoài. Phấn đấu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, có trên 2000 lao động có việc làm và thu nhập ổn định tại các khu công nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh, trong đó trên 50 lao động đủ điều kiện đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài.

3. Về quốc phòng - an ninh

3.1. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ xã vững mạnh toàn diện; công tác quân sự, quốc phòng gắn với thể trận lòng dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương; tiếp tục thực hiện tốt chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Xây dựng “*thế trận lòng dân*” vững chắc, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ theo chỉ tiêu giao; tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã. Phối hợp giữa quân sự với lực lượng công an về công tác bảo vệ chính trị nội bộ và tài sản nhà nước, nhân dân.

3.2. *Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã*

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Nắm chắc tình hình, dự báo chính xác, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, kịp thời xử lý những tình huống liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chú trọng làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống nguy cơ “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc của các thế lực thù địch và bọn phản động; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân xây dựng xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Phát huy vai trò, hiệu quả của các nhóm liên gia tự quản, Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trong quản lý, bảo vệ an ninh trật tự, an ninh nông thôn; quản lý, giúp đỡ người mắc nghiện; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về tác hại của ma túy, các biện pháp phòng chống ma túy tại xã; tổ chức cai nghiện ma túy cho những người được kết luận mắc nghiện, tái nghiện ma túy.

4. Công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị

4.1. *Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong giai đoạn mới*

Tập trung thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, nêu cao bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu cho cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng trong tình hình mới.

Đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, truyền thông, chất lượng học tập, tiếp thu chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp ủy đảng cấp trên. Đổi mới phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp, đổi mới quan điểm và tư duy, đổi mới bộ máy, tổ chức, công tác cán bộ, đổi mới phong cách và lề lối làm việc; tăng cường cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

4.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND xã, hoạt động hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã; chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trọng tâm thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng vặt.

Tập trung vào việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, quản lý trật tự xây dựng và quản lý tài chính, ngân sách. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để mua sắm, sử dụng văn phòng phẩm, mua sắm trang thiết bị làm việc, đảm bảo trong dự toán được giao đầu năm đúng tiêu chuẩn, định mức; có kế hoạch dự toán ngân sách, báo cáo thu chi định kỳ; thực hiện tốt công khai, kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, công tác đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân thuộc thẩm quyền theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Làm tốt công tác tổ chức, cán bộ; quy hoạch cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ xã đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, phân xếp loại cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, đảng viên hành năm theo quy định, đảm bảo dân chủ, công tâm, khách quan, đánh giá đúng thẩm quyền.

4.3. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành Điều lệ Đảng

Tập trung nghiên cứu, quán triệt và nhận thức đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030. Triển khai và thực hiện tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phục vụ Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, nội bộ mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập, ... Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ đối với

các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Xử lý, giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; thực hiện công khai, dân chủ kết quả xem xét, xử lý vi phạm đối với các tổ chức đảng và đảng viên theo quy định nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh.

4.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận, dân chủ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân

Lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi đua xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Thực hiện người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã định kỳ đối thoại, tiếp xúc với đảng viên và nhân dân, nắm chắc tình hình địa bàn, thường xuyên nắm bắt âm tư, nguyện vọng của nhân dân để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời những nảy sinh ngay từ cơ sở. Nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên trong đảng bộ; lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, “*Năm dân vận chính quyền*”, gắn với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng*”; thường xuyên bám nắm cơ sở, chủ động giải quyết kịp thời những diễn biến phức tạp ngay từ cơ sở.

4.5. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, huy động mọi nguồn lực cho phát triển của xã Đoàn Kết

Phát huy vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; phát huy dân chủ, nội lực của cán bộ, đoàn viên và nhân dân áp dụng khoa học, công nghệ mới để phát triển kinh tế - xã hội, làm tốt công tác phản biện, giám sát, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đoàn Kết nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, kế thừa thành tựu 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Đại hội đã khẳng định những thành quả, kinh nghiệm quan trọng cần phát huy, chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020-2025; đánh giá thời cơ, yêu cầu phát triển cũng như những khó khăn, thách thức trong nhiệm kỳ 2025-2030. Những khâu đột phá, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội đề ra, thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị cao và khát vọng phát triển của Đảng bộ, nhân các dân tộc xã Đoàn Kết trong thời kỳ mới. Phần đầu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xây dựng xã Đoàn Kết trở thành xã phát triển xanh, nhanh, bền vững, là trung tâm phát triển của vùng dọc Sông Đà, góp phần cùng tỉnh Sơn La và cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ tỉnh ủy,
- Đoàn giám sát của BTV tỉnh ủy,
- Đoàn Chủ tịch Đại hội,
- Các đồng chí Đại biểu dự Đại hội,
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Vũ Văn Kiên